

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HS-ST  
Ngày: 28-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Nguyên Vũ

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Trần Thanh Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Khóm L, phường L1, thị xã T1, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Diệp Lê T2, sinh năm 1963; vợ là Lê Thị Huỳnh H1 (sinh năm 1992) đã ly hôn và có 01 con (sinh năm 2011); hiện đang sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh L2 (sinh năm 2000) và có 02 con chung (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020); tiền án: Không; tiền sự: Vào ngày 23/8/2017 bị TAND thị xã T1 ban hành quyết định số 36/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 18 tháng. Đến ngày 14/10/2018 chấp hành xong; Vào ngày 21/4/2020 bị TAND thị xã T1 ban hành quyết định số 17/QĐ-TA về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 20 tháng. Đến ngày 11/10/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 20/3/2022 đến nay (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 18/3/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 67H1-038.03 đến khu vực Ngã ba N thuộc xã L3, huyện L4 gặp một người đàn ông (chưa rõ nhân thân) mua 03 gói ma túy, với giá 300.000 đồng đem về phòng trọ tại ấp 2, xã L5, huyện N cất giấu. Đến khoảng 21 giờ ngày 19/3/2022, sau khi đã sử dụng ma túy T mang số ma túy còn lại đến phòng trọ của Nguyễn Văn D (sinh năm 1992) ở ấp 2, xã L5, huyện N để cùng sử dụng ma túy chung. Đến nơi, D không có mặt tại phòng trọ nhưng cửa phòng không khóa nên T mở cửa vào đợi D thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy phối hợp với Công an xã L5 kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 03 (ba) gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng, thu giữ trên người Nguyễn Minh T (đã được niêm phong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, có gắn sim Viettel số 0888226436 là T sản của T không liên quan đến việc phạm tội; 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 67H1-038.03 của T sử dụng vào việc mua ma túy.

- Tại Kết luận giám định số 581/KL-KLHS ngày 25/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong, trên phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng T3, Nguyễn Minh T và dấu mộc tròn đỏ của Công an xã L5, huyện N gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,6565 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,6271 gam.

Tình tiết tăng nặng: Không có; Tình tiết giảm nhẹ: Bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 103/CT.VKS-NT ngày 28/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 18 đến 20 tháng tù;

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,6271 gam niêm phong số: 581/KLGD-PC09 ngày 25/3/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 67H1-038.03 của Nguyễn Minh T là phương tiện phạm tội; Trả lại cho Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động hiệu Redmi, có gắn sim Viettel số 0888226436 do không liên quan đến vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ, T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Tại phiên tòa bị cáo

Nguyễn Minh T không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Nguyễn Minh T (sinh năm 1990) có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thừa nhận: Vào ngày 18/3/2022, bị cáo T đến khu vực Ngã ba N thuộc xã L3, huyện L4 mua của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân) 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng đem về phòng trọ tại ấp 2, xã L5, huyện N cất giấu. Đến khoảng 21 giờ ngày 19/3/2022, sau khi sử dụng ma túy, T mang số ma túy còn lại đến phòng trọ của Nguyễn Văn D tại ấp 2, xã L5, huyện N, tỉnh Đồng Nai để sử dụng. Đến nơi, D không có mặt tại phòng trọ, T mở cửa vào đợi D thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy phối hợp với Công an xã L5 kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Lời thừa nhận của bị cáo Nguyễn Minh T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai nhân chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Cho thấy lượng ma túy bị cáo Nguyễn Minh T tàng trữ, theo Kết luận giám định số: 581/KLGD-PC09 ngày 25/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có khối lượng 0,6565 gam loại Methamphetamine (khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam) và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T đã được thực hiện xong.

Nên có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Minh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tội phạm do bị cáo Nguyễn Minh T thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Việc tàng trữ sử dụng ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bản thân bị cáo đã 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nay lại phạm tội, thể hiện việc thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Do đó cần

thiết áp dụng hình phạt giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

Xét lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,6271 gam niêm phong số: 581/KLGD-PC09 ngày 25/3/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là T sản của Nguyễn Minh T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 67H1-038.03 bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng đi mua ma túy về tàng trữ, là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, có gắn sim Viettel số 0888226436 không liên quan gì đến vụ án, trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 20/3/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,6271 gam niêm phong số: 581/KLGD-PC09 ngày 25/3/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là T sản của Nguyễn Minh T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu 01 chiếc xe mô tô biển số 67H1-038.03 bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng đi mua ma túy về tàng trữ, là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Trả 01 điện thoại di động hiệu Redmi, có gắn sim Viettel số 0888226436 cho bị cáo Nguyễn Minh T.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N).*

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận***

- TA tỉnh
- VKS, THA, CA
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

**Trần Nguyên Vũ**

